

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 23/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Niệm;

Ông Nguyễn Minh Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng- Kiểm sát viên

Trong các ngày 20 và 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST – HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn Đ , sinh năm 1985 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1960; bị cáo có vợ Huỳnh Kim H, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không. Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/11/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” theo bản án số 76/HSPT (đã xóa án tích).

Bị cáo cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được trả tự do.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T , sinh năm 1978 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà

Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; bị cáo có vợ Phan Thị H, sinh năm 1978, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, nhỏ 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 12 tháng tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo bản án số 74/2013/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 19/02/2022 được trả tự do.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: NDoãn Văn C, sinh năm 1973 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1945; bị cáo có vợ Trịnh Thị L, sinh năm 1976, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được trả tự do.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thế Đ, sinh năm 2000 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: C nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được trả tự do.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Bá T, sinh năm 1989 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1964; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2019 bị C an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã đóng tiền phạt ngày 25/7/2019.

Bị cáo cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được trả tự do.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Cao Thị B (đã chết); bị cáo có vợ Bùi Thị H, sinh năm 1971 (đã ly hôn); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/5/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản C dân” theo bản án số 91/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 21/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về “tội gây rối trật tự C cộng” theo bản án số 13/2016/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 12/11/2020, bị C an xã An Long, huyện phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về tội Đánh bạc. Đã đóng tiền phạt ngày 12/11/2020.

Bị cáo cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được trả tự do

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: Trịnh Văn N , sinh năm 1992 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C, sinh năm 1967 và bà Trương Thị Nh, sinh năm 1969, bị cáo có vợ Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1992 (đã ly hôn), bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T, sinh năm 1957; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội : “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 18/2003/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên toà.

9. Họ và tên: Lường Văn C, sinh năm 1998 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Q, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1958; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/02/2022, bị cáo Trịnh Văn N đến đám tang của bà Bình (mẹ ông Mai Ngọc Tân) thuộc Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh B để cúng. Sau khi cúng xong, bị cáo Nra bàn ngồi uống nước cùng một số người (không rõ nhân thân lai lịch) trên bàn có 01 bộ lắc tài xỉu, gồm 03 hột xí ngầu, 01 cái đĩa và 01 cái nắp. Lúc này những người ngồi trong bàn rủ bị cáo N chơi tài xỉu để những người khác đặt tiền. N đồng ý và là người trực tiếp lắc tài xỉu để những người khác đặt tiền. Hình thức chơi tài xỉu: N lấy 03 hột xí ngầu có 06 mặt bỏ lên cái đĩa nhỏ rồi dùng cái nắp úp lên và lắc đều, các con bạc đặt tiền cá cược theo 02 cửa tài, xỉu. Sau khi các con bạc đặt tiền xong, bị cáo N mở nắp ra tính số chấm trên 03 mặt ngửa của 03 hột xí ngầu để tính thắng thua. Nếu con bạc đặt cửa tài mà kết quả là xỉu thì con bạc thua và phải đưa cho nhà cái số tiền mà con bạc đã đặt, nếu kết quả là xỉu thì con bạc thắng thì nhà cái phải đưa lại con bạc bằng số tiền mà con bạc đã đặt và ngược lại. Cách tính tài, xỉu như sau: Cộng số chấm trên 03 mặt ngửa của 03 hột xí

ngẫu lại, nếu tổng số chấu từ 04 đến 10 là xiu, còn số chấu từ 11 đến 17 là tài, nếu bằng nhau gọi là bão tài hoặc bão xiu. Nếu bão tài thì nhà làm cái hòa với người đặt tài và thắng người đặt xiu. Còn bão xiu thì ngược lại, kết thúc ván, N sẽ lật đĩa chơi lại ván khác. Mỗi ván, mỗi con bạc đặt tiền dao động từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Bị cáo N làm cái thua nhiều nên không làm cái nữa, thấy vậy nên bị cáo Đ thế chỗ bị cáo N làm cái. Bị cáo Đ làm cái một lúc thì thua nên kêu NDoãn Văn C giúp Đ làm cái lắc tài xiu, còn Đ trực tiếp đứng ra thu chi tiền thắng thua. Khi các bị cáo Lường Văn Đ, Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn L, Lê Bá T, Nguyễn Văn T, NDoãn Văn C, Trịnh Văn N, Nguyễn Xuân H, Lường Văn C và một số con bạc khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang chơi thì lực lượng C an bắt quả tang các bị cáo Lường Văn Đ, Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn L, Lê Bá T, Nguyễn Văn T, NDoãn Văn C. Riêng các bị cáo Trịnh Văn N, Nguyễn Xuân H, Lường Văn C bỏ chạy thoát sau đó ra đầu thú.

Vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc 33.050.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSPG ngày 17/5/2022 truy tố các bị cáo Lường Văn Đ, NDoãn Văn C, Lê Bá T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế Đ, Trịnh Văn N, Nguyễn Xuân H, Lường Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn Đ, NDoãn Văn C, Lê Bá T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế Đ, Trịnh Văn N, Nguyễn Xuân H, Lường Văn C trình bày: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 16/02/2022, tại đám tang nhà anh Mai Ngọc Tân thuộc ấp 1 xã T, huyện P, tỉnh B, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xiu. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 33.050.000 đồng thì bị Công an xã Tân Long, huyện Phú Giáo bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền 22.550.000 đồng thu tại chiếu bạc;
- 01 bộ lắc tài xiu; 01 đĩa màu trắng;
- 01 nắp bằng nhựa màu đỏ có cuốn băng keo màu đen bên ngoài;
- 03 hột xí ngầu bằng nhựa, mỗi hột có số điểm từ 01 đến 06 điểm;
- Tạm giữ của bị cáo Hải số tiền 400.000 đồng;
- Tạm giữ của bị cáo T 01 xe mô tô biển số 61F1-432.07;
- Tạm giữ của Nguyễn Thế Đ 01 xe ô tô hiệu MAZDA loại CX5 biển số 61A-854.04.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thế Đ mang theo 6.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc tham gia chơi nhiều ván và không xác định được thắng thua, khi bị bắt quả tang Đức bỏ hết tiền ra chiếu bạc.

Nguyễn Văn L mang theo 8.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc tham gia chơi nhiều ván và không xác định được thắng thua, khi bị bắt quả tang L bỏ hết tiền ra chiếu bạc.

Lê Bá T mang theo 4.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc tham gia chơi nhiều ván và không xác định được thắng thua, khi bị bắt quả tang T bỏ hết tiền ra chiếu bạc.

Nguyễn Văn T mang theo 7.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc tham gia chơi nhiều ván và không xác định được thắng thua, khi bị bắt quả tang T bỏ hết tiền ra chiếu bạc.

NDoãn Văn C mang theo số tiền 550.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc tham gia chơi nhiều ván và không xác định được thắng thua, khi bị bắt quả tang C bỏ hết tiền ra chiếu bạc.

Lường Văn Đ mang theo 4.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc tham gia chơi nhiều ván và không xác định được thắng thua, khi bị bắt quả tang Đ bỏ hết tiền ra chiếu bạc.

Trịnh Văn N mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc tham gia chơi nhiều ván và không xác định được thắng thua, khi bị bắt quả tang N bỏ hết tiền ra chiếu bạc rồi chạy thoát, đến ngày 4/3/2022 N đến Công an huyện Phú Giáo đầu thú.

Lường Văn C mang theo 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc tham gia chơi nhiều ván và không xác định được thắng thua, khi bị bắt quả tang C bỏ hết tiền ra chiếu bạc rồi chạy thoát, đến ngày 31/3/2022 C đến Công an huyện Phú Giáo đầu thú.

Nguyễn Văn Hải mang theo 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván và thua số tiền 100.000 đồng, khi bị bắt quả tang Hải bỏ chạy cầm theo 400.000 đồng đến ngày 11/3/2022 Hải đến Công an đầu thú và giao nộp số tiền 400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền C tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị HĐXX

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lường Văn Đ số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Hải số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo NDoãn Văn C số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Thế Đ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Bị cáo Lê Bá T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trịnh Văn N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Bị cáo Lương Văn C từ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu đỏ có quần băng keo màu đen bên ngoài.

+ Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 22.950.000 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Không

Trong phần tranh luận các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lương Văn Đ , NDoãn Văn C , Lê Bá T , Nguyễn Văn T , Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế Đ , Trịnh Văn N , Nguyễn Xuân H, Lương Văn C: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, các bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Lương Văn Đ , NDoãn Văn C , Lê Bá T , Nguyễn Văn T , Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế Đ , Trịnh Văn N , Nguyễn Xuân H, Lương Văn C khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, tại nhà anh Mai Ngọc Tân thuộc Ấp 1, xã T, huyện P, tỉnh B, các bị cáo gồm: Lương Văn Đ , Nguyễn Thế Đ , Nguyễn Văn L, Lê Bá T , Nguyễn Văn T , NDoãn Văn C , Trịnh Văn N , Nguyễn Xuân H, Lương Văn C đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức

lắc tài xỉu. Tổng số tiền các bị cáo trên dùng vào việc đánh bạc là 33.050.000 đồng thì bị C an xã Tân Long huyện Phú Giáo bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn Đ , NDoãn Văn C , Lê Bá T , Nguyễn Văn T , Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế Đ , Trịnh Văn N , Nguyễn Xuân H, Lương Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 42/CT-VKSPG ngày 17/5/2022 của VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 33.050.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Hành vi đánh bạc là một tệ nạn nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, không những ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý chí xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bản thân các bị cáo là những người có sức khỏe, có gia đình và C việc ổn định, lẽ ra các bị cáo phải biết chăm lo làm ăn nuôi sống bản thân và gia đình nhưng các bị cáo lại phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa Ch trong xã hội.

HĐXX xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án phù hợp cho từng bị cáo và áp dụng mức hình phạt đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa Ch trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo NDoãn Văn C , Lê Bá T , Nguyễn Thế Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo NDoãn Văn C có cha là người có công với cách

mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trịnh Văn N, Lương Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đầu thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Nguyễn Xuân H, Lương Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, được áp dụng thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hải đầu thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Lương Văn Đ , Nguyễn Văn T , Nguyễn Xuân H chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo từng phạm tội, tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, lần phạm tội trước xảy ra đã lâu, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến C tác phòng chống tội phạm Ch trong xã hội.

Xét thấy, các bị cáo Lê Bá T , Nguyễn Thế Đ , Trịnh Văn N , Lương Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Trịnh Văn N, Lương Văn C có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có thu nhập. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội và để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà tự tu dưỡng bản thân.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu đã hai lần phạm tội, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên phải xử nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc ngày 16/02/2022 khi C an xã Tân Long bắt quả tang đã bỏ chạy thoát. Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với chủ nhà là ông Mai Ngọc Tân, khi các bị cáo đánh bạc tại rạp dựng ngoài đường bê tông trước nhà ông Tân, ông Tân không biết, Viện kiểm sát không đặt vấn đề xử lý nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX chấp nhận, riêng đối với bị cáo NDoãn Văn C cung cấp gia đình có công với cách mạng nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Ý kiến, lời nói sau cùng của các bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, nhân thân của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Số tiền 33.050.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên khi Công an xã Tân Long bắt quả tang chỉ thu giữ tại chiếu bạc được 22.950.000 đồng số còn lại các đối tượng khác tham gia đánh bạc đã cầm tiền chạy thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó, HĐXX xét thấy số tiền 22.950.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) đĩa băng sứ màu trắng, 01 (một) nắp hộp nhựa màu đỏ có cuốn băng keo màu đen bên ngoài, 03 (ba) hộp xì gà bằng nhựa là C cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-432.07 của bị cáo Lê Bá T. Ngày 16/02/2022 bị cáo T đi xe trên nhưng không sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo nên HĐXX không đề cập đến.

- 01 (một) xe ô tô hiệu MAZDA loại CX5 biển số 61A-854.04 của bị cáo Nguyễn Thế Đ. Ngày 16/02/2022 bị cáo Đức đi xe trên nhưng không sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Đức nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo nên HĐXX không đề cập đến.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lường Văn Đ, NĐoãn Văn C, Lê Bá T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế Đ, Trịnh Văn N, Nguyễn Xuân H, Lường Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35. Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.2 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo NĐoãn Văn C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.3 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Bá T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.4 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.5 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 16/02/2022 đến ngày 26/02/2022.

2.6 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.7 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.8 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.9 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lường Văn C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 22.950.000 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) đĩa băng sứ màu trắng, 01 (một) nắp hộp nhựa màu đỏ có cuốn băng keo màu đen bên ngoài, 03 (ba) hộp xì gà bằng nhựa.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 17/5/2022, số tài khoản người hưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT C an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lường Văn Đ , NDoãn Văn C , Lê Bá T , Nguyễn Văn T , Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế Đ , Trịnh Văn N , Nguyễn Xuân H, Lường Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 C an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- C an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

